

Mời các em học sinh, phụ huynh và thầy cô giáo tham khảo bản tổng hợp lý thuyết Toán lớp 3: Bảng nhân 7 được biên soạn đầy đủ và ngắn gọn nhất từ đội ngũ chuyên gia.

Lý thuyết về Bảng nhân 7

KIẾN THỨC CẦN NHỚ

- Khái niệm phép nhân với 7: Các số 7 được cộng liên tiếp với nhau nhiều lần thì được chuyển thành phép nhân.

Ví dụ: $7 + 7 + 7 + 7 = 7 \times 4 = 28$

- Bảng nhân 7 và vận dụng vào tính giá trị biểu thức, các bài toán có lời văn.

$$7 \times 3 = 21 \quad 7 \times 8 = 56 \quad 7 \times 2 = 14 \quad 7 \times 1 = 7$$

$$7 \times 5 = 35 \quad 7 \times 6 = 42 \quad 7 \times 10 = 70 \quad 0 \times 7 = 0$$

$$7 \times 7 = 49 \quad 7 \times 4 = 28 \quad 7 \times 9 = 63 \quad 7 \times 0 = 0$$

Trong phép nhân, khi đổi vị trí hai số thì giá trị của phép tính không thay đổi.

CÁC DẠNG TOÁN về Bảng nhân 7

Dạng 1: Tính nhẩm

- Áp dụng bảng nhân 7, nhẩm nhanh các giá trị đơn giản.

- Đếm cách 7 liên tiếp để tìm giá trị của phép nhân.

Ví dụ: Nhẩm 7×6

Giải:

$$7 \times 6 = 7 + 7 + 7 + 7 + 7 + 7 = 42$$

Vậy $7 \times 6 = 42$

Dạng 2: Tính giá trị biểu thức

+ Trong biểu thức có chứa phép tính nhân và phép tính cộng, trừ

Bước 1: Thực hiện phép nhân

Bước 2: Thực hiện phép cộng, trừ theo thứ tự từ trái sang phải.

+ Trong biểu thức chỉ chứa phép tính nhân, ta thực hiện phép tính từ trái sang phải.

Dạng 3: Toán đố

Bước 1: Đọc và phân tích đề, xác định giá trị của mỗi nhóm hoặc một nhóm, yêu cầu của đề bài.

Bước 2: Muốn tìm số lượng của một vài nhóm tương tự ta sử dụng phép nhân.

Bước 3: Trình bày bài toán rõ ràng: Câu lời giải, phép tính và đáp số.

Bước 4: Kiểm tra lời giải và kết quả vừa tìm được.

Ví dụ: Một tuần lễ có 7 ngày. Hỏi 6 tuần lễ thì có bao nhiêu ngày?

Phân tích đề và tìm cách giải:

Đề bài đã cho số ngày trong một tuần và cần tìm số ngày trong 6 tuần.

Muốn tìm số ngày ta lấy số ngày trong một tuần nhân với 6

Giải:

6 tuần lễ có số ngày là:

$$7 \times 6 = 42 \text{ (ngày)}$$

Đáp số: 42 ngày

Dạng 4: Đếm cách 7

Cộng liên tiếp 7 đơn vị, bắt đầu từ số cho trước.

Ví dụ: Điền số thích hợp vào chỗ chấm:

(14,21,.....,35,....,49)

Giải:

Đếm cách 7 đơn vị và điền số còn thiếu vào chỗ trống:

(14,21,28,35,42,49)

Số cần điền vào chỗ trống là số 28 và số 42.

Dạng 5: So sánh.

Bước 1: Tính giá trị của các phép toán đã cho.

Bước 2: So sánh các giá trị vừa tìm được.

Ví dụ: Trong các phép tính sau, phép tính nào có giá trị lớn nhất?

A. 7×4 B. 7×3 C. 7×5

Giải

Ta có giá trị của các phép tính là:

$$7 \times 4 = 28$$

$$3 \times 7 = 21$$

$$7 \times 5 = 35$$

Vì $(21 < 28 < 35)$ nên phép toán có giá trị lớn nhất là đáp án C.